

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI THẦU ĐẤU THẦU RỘNG RÃI

TÊN GÓI THẦU : MUA SẴM MÁY ĐO QUANG PHỔ ICP – OES CHO
PHÒNG KIỂM NGHIỆM (QC-HO)
BÊN MỜI THẦU : CÔNG TY CP DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH
ĐỊNH (BIDIPHAR)

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Phạm Thị Thanh Hương



Tháng 3/2024

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung mời thầu: Chủ đầu tư mời nhà thầu đủ năng lực nộp hồ sơ năng lực và Hồ sơ dự thầu tham dự thầu gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)
- Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: +84 (256) 3846500
- Fax: +84 (256) 3846846
- Email: info@bidiphar.com
- Webside: bidiphar.com

2. Tên gói thầu: Mua sắm máy đo quang phổ ICP – OES cho Phòng kiểm nghiệm (QC-HO)

3. Nội dung gói thầu: Là cung cấp, lắp đặt, đánh giá, chuyển giao máy đo quang phổ ICP – OES cho Phòng kiểm nghiệm (QC-HO) tại Phòng kiểm nghiệm (QC-HO), với cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật như sau:

TT	Nội dung	Quy cách, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số Lượng
1	<p>Cấu hình Máy đo quang phổ ICP – OES cho Phòng kiểm nghiệm (QC-HO), bao gồm :</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy chính : 01 máy- Bộ phận tạo plasma và phun sương : 01 bộ- Bộ nguồn phát cao tần: 01 bộ- Hệ quang học : 01 bộ- Đầu dò CCD : 01 cái- Hệ điều khiển khí : 01 hệ- Bộ tiêm mẫu tự động : 01 Bộ- Bình khí theo máy : 01 Bình- Máy tính, máy in : 01 Bộ <p><i>(Chủ đầu tư sẽ tự trang bị Máy tính, máy in theo cấu hình đề xuất của Nhà thầu, nhà cung cấp thiết bị)</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Phần mềm điều khiển và quản lý dữ liệu: 01 Phần mềm- Phụ kiện và vật tư, tiêu chuẩn kèm theo để máy có thể hoạt động được : 01 bộ- Hồ sơ, tài liệu : 01 Bộ- Dịch vụ thẩm định IQ, OQ, PQ : 01 Gói	Theo nội dung yêu cầu kỹ thuật Mục 3, Phần B. Yêu cầu và tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu.	Máy	01

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: **120 ngày**

5. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn vốn của công ty

6. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
7. Hình thức hợp đồng: Trọn gói
8. Thời gian nộp Hồ sơ mời thầu: **Trước 10h00 ngày 16/04/2024**
19. Phương thức nộp Hồ sơ dự thầu tại : <https://muasam.bidiphar.com/>

Mục 2. Yêu cầu tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Giấy đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả;
4. Độc lập về pháp lý theo quy định;
5. Bảo đảm cạnh tranh theo quy định như sau: Nhà thầu tham dự thầu là doanh nghiệp thì phải không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với: Công ty Cổ Phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar);

Mục 3. Làm rõ yêu cầu:

Trường hợp nhà thầu muốn được làm rõ nội dung mời thầu thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật (nhà thầu có thể thông báo trước cho bên mời thầu qua email...);

Thông tin gửi yêu cầu làm rõ qua email: banqlda@bidiphar.com;

Mục 4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong hồ sơ dự thầu

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.
2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.
3. Hồ sơ dự thầu cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến hồ sơ dự thầu được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong hồ sơ dự thầu có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 5. Yêu cầu đối với dự thầu và đơn chào thầu

a) Yêu cầu về ngôn ngữ: Tiếng Việt

b) Nhà thầu phải nộp đúng thời gian các nội dung sau đây:

1. Đơn chào thầu theo Mẫu số 01 Phần C – Biểu mẫu;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự thầu, của nhà thầu;
3. Bảng tổng hợp giá dự thầu theo Mẫu số 3 (bao gồm Mẫu số 3a và Mẫu số 3b) Phần C – Biểu mẫu;
4. Các nội dung khác: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa C/Q khi giao hàng.

Mục 6. Ủy quyền

Trường hợp đại diện hợp pháp của nhà thầu đi vắng hoặc vì lý do khác không thể ký vào báo giá và các văn bản liên quan thì phải có giấy ủy quyền theo mẫu số 2

Mục 7. Đánh giá hồ sơ dự thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có đơn dự thầu và báo giá đúng theo yêu cầu;
- b) Có giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có)
- c) Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2, Phần B Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu;
- d) Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Phần B – Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu;
- e) Có giá chào thấp nhất;

Mục 8. Thương thảo và ký hợp đồng

- a) Thương thảo hợp đồng: Nếu nhà thầu có đề xuất khác với nội dung yêu cầu thì hai bên thương thảo về những vấn đề nhà thầu đề xuất
- b) Ký hợp đồng: Hợp đồng được lập theo mẫu quy định tại **Phần D** - Dự thảo hợp đồng. Nội dung hợp đồng bao gồm cả những nội dung đã được thương thảo

B. NỘI DUNG YÊU CẦU VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU:

MỤC 1. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HỒ SƠ DỰ THẦU

Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
- b) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn dự thầu phải đáp ứng yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu;
- c) Giá chào ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào;
- d) Thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu;
- e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định trong hồ sơ mời thầu.

MỤC 2. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CUNG CẤP HÀNG HÓA CỦA NHÀ THẦU:

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chuẩn đánh giá quy định dưới đây, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ
TT	Mô tả	Yêu cầu	
2.1	Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa:		
2.1.2	Năng lực tài chính	- Nhà thầu kê khai số liệu tài chính theo báo cáo tài chính năm 2022 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. - Giá trị tài sản ròng của nhà thầu phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu này

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ
TT	Mô tả	Yêu cầu	
2.1.2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu cung cấp 1 hợp đồng mua bán hàng hóa tương tự (Máy đo quang phổ) mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ với tư cách là nhà thầu chính trong vòng 3 năm trở lại đây (tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ dự thầu).	Phải thỏa mãn yêu cầu này
2.1.3	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có đại lý hoặc đại diện tại Việt Nam để có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác theo các yêu cầu như sau: - Có giấy phép bán hàng của Nhà sản xuất hoặc của Nhà phân phối (nếu là Nhà phân phối phải có giấy chứng nhận quan hệ đối tác với nhà sản xuất) hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương. - Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao dài hạn (tối thiểu 5 năm). - Có cam kết thời gian cử kỹ sư đến nơi lắp đặt để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót... kể từ khi nhận được thông báo sự cố: Không quá 48 giờ. - Nhà thầu cam kết bảo trì thiết bị miễn phí (6 tháng /lần) trong thời gian bảo hành (Nếu bảo hành 12 tháng thì bảo trì 2 lần miễn phí) và hướng dẫn cho tổ quản lý thiết bị công việc bảo trì theo khuyến nghị của nhà sản xuất. 	Phải thỏa mãn yêu cầu này
2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật :			
2.2.1	Người thực hiện lắp đặt, vận hành chạy thử; đào tạo,	Phải có ít nhất 01 cán bộ kỹ thuật có chứng chỉ đào tạo Model máy/ hoặc thiết bị	Phải thỏa mãn yêu cầu này

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ
TT	Mô tả	Yêu cầu	
	chuyển giao công nghệ	tương đương do hãng sản xuất cấp.	
2.2.2	Cấp chứng chỉ đào tạo	Cán bộ kỹ thuật của nhà cung cấp (được đào tạo tại hãng trên model thiết bị) đào tạo khi lắp đặt thiết bị, và cấp chứng chỉ vận hành cho nhân viên phòng QC	Phải cam kết thỏa mãn yêu cầu này

MỤC 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

- Đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”, “Chấp nhận được (CND)”. Hồ sơ dự thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các nội dung yêu cầu đều được đánh giá là “đạt” hoặc “CND”.

- Thiết bị tham gia thầu được đánh giá là “đạt” yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật khi đáp ứng đầy đủ các đặc tính, thông số kỹ thuật và có chất lượng tương đương (hoặc tốt hơn) với các thiết bị có model, nguồn gốc xuất xứ theo Hồ sơ dự thầu.

- **Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá máy đo quang phổ ICP – OES như sau :**

Nội dung yêu cầu:	Yêu cầu kỹ thuật	Đánh giá
3.1. Nguồn gốc xuất xứ, tình trạng máy đo quang phổ ICP – OES: - Nhà sản xuất: Mô tả - Model: Mô tả - Xuất xứ: Mô tả	Thông tin nguồn gốc thiết bị mô tả đầy đủ rõ ràng theo nội dung yêu cầu	Đạt
	Thông tin nguồn gốc thiết bị không mô tả đầy đủ rõ ràng theo nội dung yêu cầu	Không đạt
3.2. Yêu cầu chung của máy đo quang phổ ICP – OES. - Năm sản xuất: 2023 - 2024, mới 100%, đồng bộ. - Nguồn cấp điện cho máy : 220V, 1 phase, 50Hz - Có giấy chứng nhận xuất xưởng: Có giấy chứng nhận xuất xưởng kèm theo của máy chính (CO, CQ). - Thiết bị phải nhiệt đới hoá theo khí hậu Việt Nam.	Thiết bị tham gia dự thầu phải cam kết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung thiết bị.	Đạt
	Thiết bị không cam kết đáp ứng các yêu cầu chung thiết bị.	Không đạt
3.3. Yêu cầu cấu hình, kỹ thuật chi tiết :		
3. 3.1. Cấu hình Máy đo quang phổ ICP – OES cho Phòng kiểm nghiệm (QC-HO), bao gồm : - Máy chính : 01 máy - Bộ phận tạo plasma và phun sương : 01 bộ	Máy đo quang phổ ICP – OES tham gia dự thầu phải đầy đủ số lượng đáp ứng cấu hình cung cấp yêu cầu.	Đạt
	Máy đo quang phổ ICP –	Không

Nội dung yêu cầu:	Yêu cầu kỹ thuật	Đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Bộ nguồn phát cao tần: 01 bộ - Hệ quang học : 01 bộ - Đầu dò CCD : 01 cái - Hệ điều khiển khí : 01 hệ - Bộ tiêm mẫu tự động : 01 Bộ - Bình khí theo máy : 01 Bình - Máy tính, máy in : 01 Bộ <p><i>(Chủ đầu tư sẽ tự trang bị Máy tính, máy in theo cấu hình đề xuất của Nhà thầu, nhà cung cấp thiết bị)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm điều khiển và quản lý dữ liệu: 01 Phần mềm - Phụ kiện và vật tư, tiêu chuẩn kèm theo để máy có thể hoạt động được : 01 bộ - Hồ sơ, tài liệu : 01 Bộ - Dịch vụ thẩm định IQ, OQ, PQ : 01 Gói 	<p>OES tham gia dự thầu không đáp ứng cấu hình cung cấp yêu cầu.</p>	<p>Đạt</p>
<p>3.3.2. Kỹ thuật chi tiết Máy đo quang phổ ICP – OES, bao gồm máy chính và các bộ phận sau :</p>		
<p>3.3.2.1. Bộ phận tạo Plasma và Phun sương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống torch tạo plasma và bộ phận quang học có vị trí đồng trục (Axial view) và vuông góc (Radial view) : Chế độ đồng trục và xuyên tâm : Phải có - Yêu cầu hai chế độ đo phổ phát xạ cảm ứng plasma là đồng trục và vuông góc để có khoảng đáp ứng động học rộng, tự động chuyển đổi giữa hai chế độ : Phải có 2 chế độ - Bộ phun mẫu tạo sương kiểu hướng đồng trục: Phải có - Buồng phun mẫu kiểu xoáy lốc: Phải có - Bộ phun sương phải đáp ứng nồng độ chất hòa tan có trong mẫu $\geq 0,35$ g/ml : Phải đáp ứng 	<p>Bộ phận tạo plasma và phun sương tham gia dự thầu trong hồ sơ dự thầu thể hiện rõ ký/mã hiệu sản phẩm (nếu có), hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất; có cấu hình, tiêu chuẩn chất lượng và sản xuất, đặc tính thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tính năng thông số kỹ thuật theo nội dung yêu cầu.</p>	<p>Đạt</p>
<p>3.3.2.2. Bộ nguồn phát cao tần:</p>	<p>Bộ nguồn phát cao tần tham gia dự thầu trong hồ sơ dự</p>	<p>Đạt</p>

Nội dung yêu cầu:	Yêu cầu kỹ thuật	Đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Tần số: ≥ 27 MHz - Công suất RF: Tối thiểu $\geq 0,75$ kW - Độ ổn định: $\leq \pm 0,3\%$ - Hiệu suất: $\geq 75\%$ 	thầu thể hiện rõ ký/mã hiệu sản phẩm (nếu có), hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất; có cấu hình, tiêu chuẩn chất lượng và sản xuất, đặc tính thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tính năng thông số kỹ thuật theo nội dung yêu cầu, đồng bộ hệ thống.	
	Cơ bản đáp ứng yêu cầu nêu trên, song có một số điểm sai khác về đặc tính thông số kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng	CND
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3.2.3. Đầu dò CCD : <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng thu nhận tất cả các bước sóng trong dải đo : Có khả năng thu nhận tất cả các bước sóng trong dải đo - Kích thước điểm ảnh: Theo mô tả của Nhà sản xuất - Điều khiển lạnh cho đầu dò: $\leq - 8^{\circ}\text{C}$ - Có chức năng hiệu chuẩn nhiều đường tuyến tính : Phải có - Có chức năng tự động tối ưu hóa các thông số thiết bị và áp suất đầu phun và chiều cao ngọn plasma: phải có 	Đầu dò CCD tham gia dự thầu trong hồ sơ dự thầu thể hiện rõ ký/mã hiệu sản phẩm (nếu có), hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất; có cấu hình, tiêu chuẩn chất lượng và sản xuất, đặc tính thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tính năng thông số kỹ thuật theo nội dung yêu cầu.	Đạt
	Cơ bản đáp ứng yêu cầu nêu trên, song có một số điểm sai khác về đặc tính thông số kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng	CND
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3.2.4. Hệ điều khiển khí: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ khí tạo plasma: Từ 0 đến ≥ 14 L/phút, bước tăng ≤ 1 L/phút. - Tốc độ dòng khí hỗ trợ: Từ 0 đến $\geq 1,5$ L/phút, bước tăng $\geq 0,01$ L/phút. - Tốc độ dòng khí mang: từ 0,1 đến 1,5 	Hệ điều khiển khí tham gia dự thầu trong hồ sơ dự thầu thể hiện rõ ký/mã hiệu sản phẩm (nếu có), hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất; có cấu hình, tiêu chuẩn chất lượng và sản xuất, đặc tính thông số	Đạt

Nội dung yêu cầu:	Yêu cầu kỹ thuật	Đánh giá
L/phút, bước tăng $\leq 0,05$ L/phút.	kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tính năng thông số kỹ thuật theo nội dung yêu cầu.	
	Cơ bản đáp ứng yêu cầu nêu trên, song có một số điểm sai khác về đặc tính thông số kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng	CND
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3.2.5. Bộ tiêm mẫu tự động: - Có thể phân tích liên tục cho nhiều mẫu: Mô tả - Khay đựng Vials: ≥ 60 vị trí	Bộ tiêm mẫu tự động tham gia dự thầu trong hồ sơ dự thầu thể hiện rõ ký/mã hiệu sản phẩm (nếu có), hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất; có cấu hình, tiêu chuẩn chất lượng và sản xuất, đặc tính thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tính năng thông số kỹ thuật theo nội dung yêu cầu.	Đạt
	Cơ bản đáp ứng yêu cầu nêu trên, song có một số điểm sai khác về đặc tính thông số kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng	CND
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3.2.6. Lượng khí tiêu thụ sử dụng phân tích: Mô tả	Máy đo quang phổ ICP – OES tham gia dự thầu phải mô tả lượng khí tiêu thụ sử dụng phân tích.	Đạt
	Máy đo quang phổ ICP – OES tham gia dự thầu không mô tả lượng khí tiêu thụ sử dụng phân tích	Không đạt
3.3.2.7. Bình khí theo máy : Đáp ứng công suất để thiết bị phân tích được : ≥ 8 bình (chất lượng khí đạt yêu cầu theo TCNSX).	Bộ tiêm mẫu tự động tham gia dự thầu trong hồ sơ dự thầu thể hiện rõ ký/mã hiệu sản phẩm (nếu có), hãng sản xuất, nước	Đạt

Nội dung yêu cầu:	Yêu cầu kỹ thuật	Đánh giá
Phải đáp ứng công suất để thiết bị phân tích được	sản xuất, năm sản xuất; có cấu hình, tiêu chuẩn chất lượng và sản xuất, đặc tính thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tính năng thông số kỹ thuật theo nội dung yêu cầu.	
	Cơ bản đáp ứng yêu cầu nêu trên, song có một số điểm sai khác về đặc tính thông số kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng	CND
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
<p>3.3.2.8. Máy tính, máy in : Nhà thầu mô tả cấu hình đáp ứng vận hành phần mềm thiết bị tham dự thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - CPU. - Ram. - Ổ cứng lưu trữ SSD. - Hệ điều hành. - Màn hình LCD. - Máy in. - UPS. <p><i>(Chủ đầu tư sẽ tự trang bị Máy tính, máy in theo cấu hình đề xuất của Nhà thầu, nhà cung cấp thiết bị)</i></p>		
<p>3.3.2.9. Phần mềm điều khiển và quản lý dữ liệu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm điều khiển đáp ứng theo yêu cầu GLP / GMP, tuân theo 21 CFR part 11 - Phần mềm bản quyền: Phần mềm bản quyền vĩnh viễn - Phần mềm có kết nối được với Lims 	Phần mềm điều khiển và quản lý phải có cấu hình, tiêu chuẩn chất lượng và sản xuất, đặc tính thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tính năng thông số kỹ thuật theo nội dung yêu cầu.	Đạt
	Cơ bản đáp ứng yêu cầu nêu trên, song có một số điểm sai khác về đặc tính thông số kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng	CND
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
<p>3.3.3. Đánh giá và đào tạo : 01 gói, bao gồm các công việc sau:</p> <p>3.3.3.1. Đánh giá :</p>	Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ dịch vụ thẩm định hiệu chuẩn theo yêu cầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu:	Yêu cầu kỹ thuật	Đánh giá
<p>- Nhà cung cấp phải chuẩn bị các hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ chức năng.</p> <p>- Nhà cung cấp sẽ thực hiện thẩm định (IQ, OQ) theo đề cương của nhà sản xuất (Bidiphar phê duyệt) bởi kỹ sư được đào tạo thích hợp từ nhà cung cấp. Đội ngũ Bidiphar sẽ chứng kiến, và rà soát các hoạt động trên.</p> <p>- Các thiết bị đo phải được hiệu chuẩn trước khi lắp đặt</p> <p>3.3.1.1.1. Thực hiện thẩm định lắp đặt thiết bị và phần mềm (IQ).</p> <p>+ Đề cương IQ sẽ được biên soạn bởi nhà cung cấp bao gồm tất cả các thành phần như được đề cập trong đề cương DQ (Nếu có).</p> <p>+ Việc đánh giá lắp đặt sẽ do nhà cung cấp thực hiện và được xem xét bởi nhân viên có thẩm quyền tại địa điểm của khách hàng dưới sự giám sát của đội Mua sắm và Đánh giá của Bidiphar.</p> <p>3.3.1.1.2 Thực hiện thẩm định vận hành thiết bị và phần mềm (OQ).</p> <p>+ Thiết kế/ cấu trúc của tài liệu OQ phải tuân theo đề cương và báo cáo có hệ thống (việc tạo đề cương do Nhà cung cấp thực hiện dưới sự xem xét của khách hàng).</p> <p>+ Đánh giá vận hành sẽ được thực hiện bởi nhà cung cấp do nhà cung cấp tiến hành và được ghi chép bởi nhân viên có thẩm quyền tại địa điểm của khách hàng dưới sự giám sát của nhóm Mua sắm và đánh giá của khách hàng</p> <p>3.3.1.1.3. Thực hiện thẩm định hiệu năng thiết bị và phần mềm (PQ) theo đề cương Bidiphar : Đánh giá hiệu năng và biên soạn đề cương sẽ được thực hiện bởi Bidiphar. PQ sẽ được thực hiện dưới sự phối hợp giữa Nhà cung cấp và nhóm thẩm định Bidiphar</p> <p>3.3.3.2. Đào tạo :</p> <p>- Nhà cung cấp phải chỉ định, ghi lại đề cương và chương trình đào tạo hướng dẫn cho nhân viên vận hành, kỹ thuật và IT.</p> <p>- Việc đào tạo nhân sự (người vận hành và bảo trì) phải do nhà cung cấp thực hiện. Đào tạo phải có hiệu quả trước khi sử dụng thiết</p>	<p>Nhà thầu không cam kết cung cấp đầy đủ dịch vụ thẩm định hiệu chuẩn theo yêu cầu.</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu:	Yêu cầu kỹ thuật	Đánh giá
bị/hệ thống. - Việc đào tạo cho người vận hành, nhân viên tổ thiết bị và nhân viên IT sẽ được tiến hành trong quá trình đánh giá lắp đặt, vận hành và được lập thành văn bản bằng cách cấp hồ sơ đào tạo và/ hoặc chứng chỉ. - Việc đào tạo này phải được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật được đào tạo phù hợp bởi nhà sản xuất thiết bị trên model thiết bị được cung cấp.		
3.3.4. Hồ sơ, tài liệu: - CO, CQ thiết bị - Catalogue - Hướng dẫn vận hành song ngữ Việt – Anh dạng bản cứng và file mềm - Hồ sơ đánh giá lắp đặt (IQ): + Danh sách linh kiện + Báo cáo lắp đặt - Hồ sơ đánh giá vận hành (OQ): + Danh sách thiết bị vật tư, phụ kiện tiêu chuẩn tiêu chuẩn theo máy. + Báo cáo đánh giá vận hành lần đầu - Hồ sơ thẩm định PQ chạy trên mẫu Bidiphar.	Cam kết đáp ứng đầy đủ hồ sơ tài liệu liên quan thiết bị theo yêu cầu.	Đạt
	Không cam kết đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3.5. Thời gian bàn giao, vận hành: ≤ 120 ngày.	Đề xuất thời gian bàn giao, lắp đặt không vượt quá 120 ngày	Đạt
	Đề xuất thời gian bàn giao, lắp đặt vượt quá 120 ngày	Không đạt
3.3.6. Điều kiện nghiệm thu: - Đáp ứng các yêu cầu URS (cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật) theo HSMT - Trong quá trình vận hành thử, các chức năng cần thiết, hiệu năng và độ tin cậy của máy phải được đáp ứng. - Tài liệu phải được chuyển giao đầy đủ. - Đánh giá thiết bị (IQ, OQ) phải được hoàn thành thành công mà không có bất kỳ sai lệch lớn nào. - Kết quả thực hiện PQ đạt yêu cầu theo đề cương Bidiphar.	Cam kết thiết bị tham dự thầu đáp ứng điều kiện nghiệm thu yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3.7. Thời gian bảo hành:	- Thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất	Đạt

Nội dung yêu cầu:	Yêu cầu kỹ thuật	Đánh giá
Theo quy định của nhà sản xuất nhưng ít nhất 12 tháng.	nhưng \geq 12 tháng	
	- Thời gian bảo hành < 12 tháng.	Không đạt

MỤC 4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ GIÁ

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định;

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện;

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. Hồ sơ dự thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN DỰ THẦU⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn dự thầu*]

Tên gói thầu: **Mua sắm máy đo quang phổ ICP – OES cho Phòng kiểm nghiệm (QC-HO)**

Kính gửi: Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Hạch toán tài chính: độc lập
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
4. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng theo hợp đồng mẫu của yêu cầu chào giá.

Hồ sơ dự thầu này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu _ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _ [Ghi tên dự án] do _ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

/- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn. ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
	Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn dự thầu)</i>	(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói thầu: **Mua sắm máy đo quang phổ ICP – OES cho Phòng kiểm nghiệm (QC-HO)**

Kính gửi: **Công ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y tế Bình Định (Bidiphar)**

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời thầu số:...../TBMT-DBD, Phát hành ngày/10/2023 và các tài liệu đính kèm của Công ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y tế Bình Định (Bidiphar), chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp thiết bị với nội dung chi tiết như sau:

1. Về bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

Chúng tôi cam kết thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng có giá trị bằng 3% tổng giá trị hợp đồng bằng hình thức thư bảo lãnh bảo hành trong vòng 03 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Về thiết bị cung cấp:

Có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo mới 100% và các cấu phần của thiết bị đồng bộ do Hãng sản xuất lắp ráp, có nhãn của hãng trên các bộ phận chính, thiết bị nhập khẩu có chứng nhận xuất xứ (C/O) hợp lệ và có chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (C/Q), có tờ khai hàng hóa nhập khẩu và giấy phép bán hàng của nhà sản xuất, hợp pháp và đúng nội dung của Hồ sơ mời thầu.

3. Về thời gian giao hàng, địa điểm lắp đặt thiết bị và hướng dẫn vận hành:

Chúng tôi cam kết thực hiện thời gian giao hàng, địa điểm lắp đặt thiết bị như đã nêu trong Hồ sơ mời thầu.

4. Về bảo lãnh bảo hành:

Chúng tôi cam kết thực hiện Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% tổng giá trị hợp đồng với hình thức bằng Thư bảo lãnh của Ngân hàng trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu thiết bị. Hồ sơ dự thầu có giá trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

D. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: []

Hôm nay, ngày [] tháng [] năm [], tại trụ sở của Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar), chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN : []

Địa chỉ : []

Điện thoại : []

Mã số thuế : []

Tài khoản : []

Đại diện : []

Chức vụ: []

(Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số [] do [] ký ngày [])

BÊN MUA : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**

Địa chỉ : 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại : 0256.3847522

Mã số thuế : 4100259564

Tài khoản : 58010000001012 tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Bình Định

Đại diện : []

Chức vụ: []

(Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số [] do [] ký ngày [])

Bên Bán và Bên Mua sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”.

Các Bên theo đây đồng ý ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa này (“Hợp Đồng”) theo các điều khoản và điều kiện như sau:

1. Hàng Hóa và Giá Hàng Hóa

1.1. Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua các hàng hóa từ Bên Bán (sau đây gọi là “Hàng hóa”) theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

1.2. Mô tả Hàng Hóa

TT	Tên hàng	Nhà Sản Xuất	Số Lượng (<input type="text"/>)	Đơn giá (<input type="text"/>)	Thành tiền (VND)
1.	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Tổng tiền hàng (chưa bao gồm thuế GTGT)					<input type="text"/>
Thuế GTGT					<input type="text"/>
Tổng tiền hàng (đã bao gồm thuế GTGT)					<input type="text"/>

1.3. Chất lượng Hàng Hóa:

1.4. Kiểm định Hàng Hóa:

1.5. Đóng gói:

1.6. Các chi tiết khác:

2. Giao hàng - lắp đặt – hướng dẫn sử dụng - nghiệm thu - bảo hành

2.1. Địa điểm giao hàng: Hàng Hóa sẽ được giao tại . Bên Mua có thể thay đổi địa điểm giao hàng bằng một thông báo bằng văn bản gửi đến Bên Bán trước ít nhất ba (3) ngày kể từ ngày giao hàng theo quy định tại Điều 2.2 dưới đây.

2.2. Ngày giao hàng: Hàng Hóa sẽ được giao đến địa điểm giao hàng trong thời hạn ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng này.

2.3. Chi phí giao hàng và bốc dỡ hàng hóa: .

2.4. Hồ sơ giao hàng: việc giao nhận Hàng Hóa được giao phải được lập thành biên bản có xác nhận của người giao hàng và người nhận hàng được chỉ định của Các Bên. Ngoài biên bản giao hàng, hồ sơ giao hàng bao gồm:

2.5. Trường hợp phát hiện bất kỳ phần nào của Hàng Hóa được giao không phù hợp với thỏa thuận tại Hợp Đồng này, Bên Mua có quyền lựa chọn áp dụng một hoặc một số biện pháp sau:

2.5.1. Yêu cầu Bên Bán giao số Hàng còn thiếu và Bên Mua không phải chịu bất cứ chi phí thêm nào;

2.5.2. Yêu cầu Bên Bán thay thế Hàng hóa đó với hàng phù hợp và Bên Mua không phải chịu bất cứ chi phí thêm nào;

2.5.3. Thanh toán số tiền tương ứng với giá trị số Hàng Hóa được giao trên thực tế;

2.5.4. Thực hiện quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 5.2 của Hợp Đồng này.

2.6. Lắp đặt – hướng dẫn sử dụng:

- 2.6.1. Bên Bán phải cử cán bộ kỹ thuật lắp đặt đến nhà máy của bên Mua tiến hành lắp đặt đảm bảo đạt chất lượng, xe hoạt động tốt, an toàn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.
 - 2.6.2. Bên Bán cử cán bộ kỹ thuật vận hành đến nhà máy của bên Mua tiến hành vận hành thiết xe khi hoàn thành công việc lắp đặt, đồng thời hướng dẫn đào tạo cho nhân viên sử dụng Hàng Hóa thuộc bên Mua đến khi thành thạo.
 - 2.6.3. Hai bên ký Biên bản bàn giao, nghiệm thu xe khi: xe được vận hành chạy thử đúng yêu cầu về mặt kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định trong Hồ sơ mời thầu.
 - 2.6.4. Bên B cung cấp đầy đủ các giấy tờ: CO, CQ, Hồ sơ thẩm định, Bản sao Catalog, sách hướng dẫn vận hành (Operation Manual), hóa đơn GTGT, bảo lãnh bảo hành, các hồ sơ, tài liệu khác đã yêu cầu trong Bảng yêu cầu dự thầu.
- 2.7. Bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn:
- 2.7.1. Thời gian bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn: **12 tháng** (đối với toàn bộ Hàng Hóa kể từ thời điểm hai Bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao).
 - 2.7.2. Phạm vi bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn:
 - Các hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất (trừ các hư hỏng do người sử dụng gây ra).
 - Khi nhận được thông báo từ Bên Mua về sự cố, hư hỏng của Hàng Hóa, trong thời gian 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo, Bên Bán phải cử người trực tiếp đến kiểm tra; và trong thời gian 5 ngày kể từ khi nhận được thông báo, hai Bên phải lập được biên bản kết luận rõ ràng nguyên nhân gây hư hỏng, xác định trách nhiệm của mỗi bên, đồng thời Bên Bán phải đưa ra biện pháp khắc phục và thời gian sửa chữa.

3. Thanh Toán

- 3.1. Phương thức thanh toán: mọi khoản thanh toán liên quan đến Hợp Đồng này phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam (VND) theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Bán, hoặc một tài khoản khác theo chỉ định bằng văn bản của Bên Bán trước thời hạn thanh toán.
- 3.2. Thời hạn thanh toán:
 - Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng cho bên Bán 30% giá trị hợp đồng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng được ký kết. Hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Chứng thư Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên Bán do một Ngân hàng đứng ra làm bảo lãnh, giá trị của bằng 30% giá trị hợp đồng. Thời hạn của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng là 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực pháp luật.
 - + Chứng thư Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của Bên Bán do một Ngân hàng đứng ra làm bảo lãnh, giá trị của Chứng thư Bảo lãnh đúng bằng giá trị tạm ứng lần 1. Thời hạn của Chứng thư Bảo lãnh tạm ứng là 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực pháp luật.
 - Lần 2: Bên Mua thanh toán cho bên Bán 70% giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 30 ngày tính từ ngày Hàng Hóa được nghiệm thu, đưa vào sử dụng và Bên Mua nhận được chứng thư bảo lãnh bảo hành.



Chứng thư Bảo lãnh bảo hành của Bên Bán do một Ngân hàng đứng ra làm bảo lãnh, giá trị của Chứng thư Bảo lãnh bảo hành là 5% của giá trị hợp đồng. Thời hạn của Bảo lãnh bảo hành không ít hơn 12 tháng tính từ ngày ký kết Biên bản bàn giao – nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

4. Cam Kết Của Bên Bán

Bên Bán tuyên bố và đảm bảo với Bên Mua các nội dung sau:

- 4.1. Bên Bán là một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, và đã đạt được toàn bộ các chứng chỉ, giấy phép hoặc chấp thuận khác có liên quan đến Hàng Hóa và hoạt động bán Hàng Hóa tại Hợp Đồng này;
- 4.2. Việc tàng trữ, bảo quản và sử dụng Hàng Hóa của Bên Bán, trong phạm vi hiểu biết của Bên Bán, hiện đang không vi phạm bất kỳ quy định pháp luật hiện hành nào;
- 4.3. Bên Bán đang không thực hiện, hoặc không có nguy cơ phải thực hiện, các thủ tục liên quan đến giải thể, phá sản hoặc tái cấu trúc do mất khả năng thanh toán;
- 4.4. Không bên thứ ba nào có bất kỳ quyền được mua hoặc bất kỳ quyền và lợi ích nào khác liên quan đến Hàng Hóa. Đồng thời, Hàng Hóa hiện đang không là đối tượng của bất kỳ thủ tục tranh chấp, tố tụng, điều tra hay quy trình xử lý vi phạm của nào của cơ quan nhà nước, tòa án hoặc trọng tài.

5. Vi Phạm và Bồi Thường Thiệt Hại

- 5.1. Nếu Bên Mua không thanh toán đúng thời hạn, Bên Bán có quyền tính lãi trên số tiền chậm thanh toán với lãi suất áp dụng là 0.01% cho mỗi ngày chậm thanh toán, tính từ thời điểm hết hạn thanh toán đến ngày Bên Mua hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.
- 5.2. Nếu Bên Bán không giao hàng đúng thời điểm, số lượng và mô tả như quy định tại Hợp Đồng này, Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 6.1.3 của Hợp Đồng này. Đồng thời, Bên Mua còn có quyền yêu cầu Bên Bán thanh toán tiền phạt hợp đồng tương ứng với 0,5% giá trị Hàng Hóa chưa được giao/giao không đúng theo Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm giao hàng, tính từ ngày giao hàng theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này đến thời điểm Hàng Hóa được giao đầy đủ và đúng theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Tuy nhiên, tổng giá trị của khoản tiền phạt hợp đồng không vượt quá 8% giá trị của phần nghĩa vụ bị vi phạm. Việc thực hiện quyền phạt hợp đồng không làm giới hạn quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng của Bên Mua.
- 5.3. Một Bên phải có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại thực tế phát sinh do hành vi của mình gây ra đến bên còn lại, bao gồm cả các chi phí giám định, luật sư, chi phí ngăn chặn và khắc phục thiệt hại nếu có.

6. Chấm Dứt Hợp Đồng

6.1. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- 6.1.1. Các Bên hoàn thành các nghĩa vụ tại Hợp Đồng này;
- 6.1.2. Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;
- 6.1.3. Bên Mua thực hiện quyền ngay lập tức đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Bên Bán vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, tuyên bố hay cam kết nào tại Hợp Đồng này;
- 6.1.4. Sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 7 của Hợp Đồng này.

- 6.1.5. Một Bên gửi thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng đến bên còn lại, trong trường hợp Bên còn lại đó chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản.
- 6.2. Trong mọi trường hợp chấm dứt hợp đồng, Các Bên sẽ lập biên bản thanh lý hợp đồng. Tại biên bản thanh lý hợp đồng, Các Bên phải xác định các nghĩa vụ còn tồn đọng hoặc phát sinh dựa trên các quy định của Hợp Đồng này và tình hình thực tế nếu có.

7. Bất Khả Kháng

- 7.1. “Sự kiện bất khả kháng” bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sự kiện gồm chiến tranh, trường hợp khẩn cấp, tai nạn, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, bão, đình công hoặc bất kỳ những trở ngại nào khác mà Bên bị ảnh hưởng chứng minh được rằng nó vượt quá tầm kiểm soát của Bên đó và không thể dự đoán được tại thời điểm ký kết Hợp Đồng, hoặc không thể tránh hoặc khắc phục được sự kiện đó và/hoặc các hệ quả của nó.
- 7.2. Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng sẽ không bị coi là vi phạm Hợp Đồng này hay phải chịu trách nhiệm với bên kia về bất kỳ sự chậm thực hiện, hay không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp Đồng này với điều kiện sự chậm trễ hay không thực hiện này có nguyên nhân từ sự kiện bất khả kháng.
- 7.3. Nếu một sự kiện bất khả kháng xảy ra liên quan đến một trong Các Bên ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo trong một thời gian hợp lý cho Bên còn lại về tính chất của sự kiện này và ảnh hưởng của nó đối với khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên này.
- 7.4. Nếu việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này bởi một Bên bị trì hoãn hoặc cản trở bởi sự kiện bất khả kháng trong một thời gian liên tục vượt quá ba mươi (30) ngày, Bên còn lại được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

8. Cam kết không hối lộ và chống cạnh tranh không lành mạnh

- 8.1. Bên Bán cam kết và đảm bảo rằng người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên Bán không được dùng bất kỳ hình thức nào, dù trực tiếp hay gián tiếp đưa (hoặc hứa hẹn) các khoản hối lộ, quà tặng, trích thưởng hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào hoặc có sự thỏa hiệp lợi ích (“Hối Lộ”) với người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên Mua nhằm được ưu tiên ký Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên Mua.
- 8.2. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên Mua.
- 8.3. Trường hợp bất kỳ người Bên Bán nào nhận thấy bất cứ người Bên Mua nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên Bán có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên Mua.
- 8.4. Nếu Bên Bán vi phạm quy định tại điều này, Bên Mua có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc một số hoặc đồng thời một số biện pháp sau:
- 8.4.1. Hủy bỏ tất cả các phê duyệt, chấp thuận, sự cho phép, lợi ích Bên Bán có được hoặc sự chấp thuận, thông qua của Bên Mua đối với những vấn đề về

ký kết và thực hiện Hợp Đồng mà bị ảnh hưởng bởi hành vi Hối Lộ; và/hoặc

8.4.2. Chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào. Ngoài ra, Bên Bán có trách nhiệm hoàn trả cho Bên Mua toàn bộ các khoản tiền Bên Mua đã tạm ứng/thanh toán cho Bên Bán và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng như trường hợp Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên Bán.

8.5. Ngoài các biện pháp được quy định tại Điều 8.4 Điều này, Bên Bán ngay lập tức phải bồi thường thiệt hại bằng một khoản tiền tương đương 200% giá trị Hợp đồng này.

Ngoài ra, Bên Bán còn phải chịu thêm một khoản phạt vi phạm Hợp đồng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

8.6. Bên Bán sẽ miễn trừ cho Bên Mua mọi trách nhiệm liên quan nếu có hành vi Hối Lộ của Bên Bán.

8.7. Nếu Bên Bán vi phạm điều khoản này của Hợp Đồng, và Bên Mua phát hiện được cùng với những bằng chứng về việc cạnh tranh không lành mạnh, về việc đưa tiền mặt hoặc quà cáp mua chuộc, hoặc thỏa hiệp với nhân viên, cấp quản lý của Bên Mua, Bên Bán cam kết bồi thường gấp hai (02) lần tổng giá trị của Hợp Đồng, đồng thời ngay lập tức Bên Mua sẽ ngừng mua hàng từ Bên Bán, và giữ lại toàn bộ các khoản tiền hàng còn phải trả cho Bên Bán cho đến khi nào sự việc được giải quyết xong. Ngoài ra tùy quyền quyết định của Bên Mua, việc vi phạm này sẽ được đưa ra trước pháp luật để xử lý theo quy định tố tụng hình sự đối với các vi phạm liên quan. Và cũng để thực hiện đúng tinh thần của điều khoản này, Bên Bán đồng ý hỗ trợ Bên Mua trong việc công khai rõ ràng minh bạch các khoản hỗ trợ chiết khấu, khuyến mãi theo đúng yêu cầu quy định của Hợp Đồng (nếu có)”

9. Tính Toàn Vẹn

9.1. Hợp Đồng này cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa các bên và thay thế mọi thỏa thuận hay trao đổi trước đó có liên quan đến Hợp Đồng này.

9.2. Mọi sửa đổi, bổ sung, thông báo liên quan đến Hợp Đồng này phải được lập bằng văn bản và được xác nhận bởi người đại diện có thẩm quyền của Các Bên.

10. Luật Áp Dụng và Giải Quyết Tranh Chấp

10.1. Luật áp dụng của Hợp Đồng này là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

10.2. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến hợp đồng (bao gồm cả việc ký kết, giải thích, thực hiện, vi phạm, chấm dứt hay vô hiệu), nếu các Bên không thể tự thương lượng thì một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Bình Định.

11. Các Điều Khoản Chung

11.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

11.2. Các Bên cam kết không tiết lộ các nội dung của Hợp Đồng này hay bất kỳ thông tin, tài liệu do Các Bên trao đổi giữa các bên trong quá trình thực hiện Hợp Đồng (“Thông Tin Mật”) cho bên thứ ba, trừ khi có yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mỗi bên sẽ giới hạn những người được tiếp cận với Thông Tin Mật

trong số các giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên, cố vấn và luật sư có phải trực tiếp biết Thông Tin Mật liên quan tới mục đích của Hợp Đồng này. Ngoài ra, các Bên sẽ thông báo cho mỗi người trong số những người này rằng Thông Tin Mật là bí mật và là tài sản riêng của Bên kia, được tiếp nhận một cách bí mật, và những người được phép tiếp cận tới Thông Tin Mật phải cam kết bảo mật thông tin theo quy định của Hợp Đồng này.

- 11.3. Việc một hay một số điều khoản của Hợp Đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu và/hoặc không thực hiện được sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của những điều khoản còn lại. Trường hợp này, Các Bên sẽ thảo luận, đàm phán và sửa đổi các điều khoản này bằng những điều khoản phù hợp và ký kết một phụ lục Hợp Đồng để ghi nhận các sửa đổi này.
- 11.4. Hợp Đồng này được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*ghi tên chủ đầu tư*]

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của _____ [*ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng); ⁽²⁾

Theo quy định trong hồ sơ mời thầu (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng:

Chúng tôi, _____ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại _____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

D. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: []

Hôm nay, ngày [] tháng [] năm [], tại trụ sở của Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar), chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN : []

Địa chỉ : []

Điện thoại : []

Mã số thuế : []

Tài khoản : []

Đại diện : []

Chức vụ: []

(Dược ủy quyền theo Giấy ủy quyền số [] do [] ký ngày [])

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDI PHAR)

Địa chỉ : 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại : 0256.3847522

Mã số thuế : 4100259564

Tài khoản : 58010000001012 tại Ngân Hàng TMCP Dầu Khí & Phát Triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Bình Định

Đại diện : []

Chức vụ: []

(Dược ủy quyền theo Giấy ủy quyền số [] do [] ký ngày [])

Bên Bán và Bên Mua sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”.

Các Bên theo đây đồng ý ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa này (“Hợp Đồng”) theo các điều khoản và điều kiện như sau:

1. Hàng Hóa và Giá Hàng Hóa

1.1. Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua các hàng hóa từ Bên Bán (sau đây gọi là “Hàng hóa”) theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.





1.2. Mô tả Hàng Hóa

TT	Tên hàng	Nhà Sản Xuất	Số Lượng (<input type="text"/>)	Đơn giá (<input type="text"/>)	Thành tiền (VND)
1.	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Tổng tiền hàng (chưa bao gồm thuế GTGT)					<input type="text"/>
Thuế GTGT					<input type="text"/>
Tổng tiền hàng (đã bao gồm thuế GTGT)					<input type="text"/>

1.3. Chất lượng Hàng Hóa:

1.4. Kiểm định Hàng Hóa:

1.5. Đóng gói:

1.6. Các chi tiết khác:

2. Giao hàng - lắp đặt – hướng dẫn sử dụng - nghiệm thu - bảo hành

2.1. Địa điểm giao hàng: Hàng Hóa sẽ được giao tại . Bên Mua có thể thay đổi địa điểm giao hàng bằng một thông báo bằng văn bản gửi đến Bên Bán trước ít nhất ba (3) ngày kể từ ngày giao hàng theo quy định tại Điều 2.2 dưới đây.

2.2. Ngày giao hàng: Hàng Hóa sẽ được giao đến địa điểm giao hàng trong thời hạn ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng này.

2.3. Chi phí giao hàng và bốc dỡ hàng hóa: .

2.4. Hồ sơ giao hàng: việc giao nhận Hàng Hóa được giao phải được lập thành biên bản có xác nhận của người giao hàng và người nhận hàng được chỉ định của Các Bên. Ngoài biên bản giao hàng, hồ sơ giao hàng bao gồm:

2.5. Trường hợp phát hiện bất kỳ phần nào của Hàng Hóa được giao không phù hợp với thỏa thuận tại Hợp Đồng này, Bên Mua có quyền lựa chọn áp dụng một hoặc một số biện pháp sau:

2.5.1. Yêu cầu Bên Bán giao số Hàng còn thiếu và Bên Mua không phải chịu bất cứ chi phí thêm nào;

2.5.2. Yêu cầu Bên Bán thay thế Hàng hóa đó với hàng phù hợp và Bên Mua không phải chịu bất cứ chi phí thêm nào;

2.5.3. Thanh toán số tiền tương ứng với giá trị số Hàng Hóa được giao trên thực tế;

2.5.4. Thực hiện quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 5.2 của Hợp Đồng này.

2.6. Lắp đặt – hướng dẫn sử dụng:

- 2.6.1. Bên Bán phải cử cán bộ kỹ thuật lắp đặt đến nhà máy của bên Mua tiến hành lắp đặt đảm bảo đạt chất lượng, xe hoạt động tốt, an toàn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.
 - 2.6.2. Bên Bán cử cán bộ kỹ thuật vận hành đến nhà máy của bên Mua tiến hành vận hành thiết xe khi hoàn thành công việc lắp đặt, đồng thời hướng dẫn đào tạo cho nhân viên sử dụng Hàng Hóa thuộc bên Mua đến khi thành thạo.
 - 2.6.3. Hai bên ký Biên bản bàn giao, nghiệm thu xe khi: xe được vận hành chạy thử đúng yêu cầu về mặt kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định trong Hồ sơ mời thầu.
 - 2.6.4. Bên B cung cấp đầy đủ các giấy tờ: CO, CQ, Hồ sơ thẩm định, Bản sao Catalog, sách hướng dẫn vận hành (Operation Manual), hóa đơn GTGT, bảo lãnh bảo hành, các hồ sơ, tài liệu khác đã yêu cầu trong Bảng yêu cầu dự thầu.
- 2.7. Bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn:
- 2.7.1. Thời gian bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn: **12 tháng** (đối với toàn bộ Hàng Hóa kể từ thời điểm hai Bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao).
 - 2.7.2. Phạm vi bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn:
 - Các hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất (trừ các hư hỏng do người sử dụng gây ra).
 - Khi nhận được thông báo từ Bên Mua về sự cố, hư hỏng của Hàng Hóa, trong thời gian 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo, Bên Bán phải cử người trực tiếp đến kiểm tra; và trong thời gian 5 ngày kể từ khi nhận được thông báo, hai Bên phải lập được biên bản kết luận rõ ràng nguyên nhân gây hư hỏng, xác định trách nhiệm của mỗi bên, đồng thời Bên Bán phải đưa ra biện pháp khắc phục và thời gian sửa chữa.

3. Thanh Toán

- 3.1. Phương thức thanh toán: mọi khoản thanh toán liên quan đến Hợp Đồng này phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam (VND) theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Bán, hoặc một tài khoản khác theo chỉ định bằng văn bản của Bên Bán trước thời hạn thanh toán.
- 3.2. Thời hạn thanh toán:
 - Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng cho bên Bán 30% giá trị hợp đồng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng được ký kết. Hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Chứng thư Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên Bán do một Ngân hàng đứng ra làm bảo lãnh, giá trị của bằng 30% giá trị hợp đồng. Thời hạn của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng là 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực pháp luật.
 - + Chứng thư Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của Bên Bán do một Ngân hàng đứng ra làm bảo lãnh, giá trị của Chứng thư Bảo lãnh đúng bằng giá trị tạm ứng lần 1. Thời hạn của Chứng thư Bảo lãnh tạm ứng là 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực pháp luật.
 - Lần 2: Bên Mua thanh toán cho bên Bán 70% giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 30 ngày tính từ ngày Hàng Hóa được nghiệm thu, đưa vào sử dụng và Bên Mua nhận được chứng thư bảo lãnh bảo hành.

Chứng thư Bảo lãnh bảo hành của Bên Bán do một Ngân hàng đứng ra làm bảo lãnh, giá trị của Chứng thư Bảo lãnh bảo hành là 5% của giá trị hợp đồng. Thời hạn của Bảo lãnh bảo hành không ít hơn 12 tháng tính từ ngày ký kết Biên bản bàn giao – nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

4. Cam Kết Của Bên Bán

Bên Bán tuyên bố và đảm bảo với Bên Mua các nội dung sau:

- 4.1. Bên Bán là một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, và đã đạt được toàn bộ các chứng chỉ, giấy phép hoặc chấp thuận khác có liên quan đến Hàng Hóa và hoạt động bán Hàng Hóa tại Hợp Đồng này;
- 4.2. Việc tàng trữ, bảo quản và sử dụng Hàng Hóa của Bên Bán, trong phạm vi hiểu biết của Bên Bán, hiện đang không vi phạm bất kỳ quy định pháp luật hiện hành nào;
- 4.3. Bên Bán đang không thực hiện, hoặc không có nguy cơ phải thực hiện, các thủ tục liên quan đến giải thể, phá sản hoặc tái cấu trúc do mất khả năng thanh toán;
- 4.4. Không bên thứ ba nào có bất kỳ quyền được mua hoặc bất kỳ quyền và lợi ích nào khác liên quan đến Hàng Hóa. Đồng thời, Hàng Hóa hiện đang không là đối tượng của bất kỳ thủ tục tranh chấp, tố tụng, điều tra hay quy trình xử lý vi phạm của nào của cơ quan nhà nước, tòa án hoặc trọng tài.

5. Vi Phạm và Bồi Thường Thiệt Hại

- 5.1. Nếu Bên Mua không thanh toán đúng thời hạn, Bên Bán có quyền tính lãi trên số tiền chậm thanh toán với lãi suất áp dụng là 0,01% cho mỗi ngày chậm thanh toán, tính từ thời điểm hết hạn thanh toán đến ngày Bên Mua hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.
- 5.2. Nếu Bên Bán không giao hàng đúng thời điểm, số lượng và mô tả như quy định tại Hợp Đồng này, Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 6.1.3 của Hợp Đồng này. Đồng thời, Bên Mua còn có quyền yêu cầu Bên Bán thanh toán tiền phạt hợp đồng tương ứng với 0,5% giá trị Hàng Hóa chưa được giao/giao không đúng theo Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm giao hàng, tính từ ngày giao hàng theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này đến thời điểm Hàng Hóa được giao đầy đủ và đúng theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Tuy nhiên, tổng giá trị của khoản tiền phạt hợp đồng không vượt quá 8% giá trị của phần nghĩa vụ bị vi phạm. Việc thực hiện quyền phạt hợp đồng không làm giới hạn quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng của Bên Mua.
- 5.3. Một Bên phải có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại thực tế phát sinh do hành vi của mình gây ra đến bên còn lại, bao gồm cả các chi phí giám định, luật sư, chi phí ngăn chặn và khắc phục thiệt hại nếu có.

6. Chấm Dứt Hợp Đồng

- 6.1. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - 6.1.1. Các Bên hoàn thành các nghĩa vụ tại Hợp Đồng này;
 - 6.1.2. Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;
 - 6.1.3. Bên Mua thực hiện quyền ngay lập tức đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Bên Bán vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, tuyên bố hay cam kết nào tại Hợp Đồng này;
 - 6.1.4. Sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 7 của Hợp Đồng này.



- 6.1.5. Một Bên gửi thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng đến bên còn lại, trong trường hợp Bên còn lại đó chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản.
- 6.2. Trong mọi trường hợp chấm dứt hợp đồng, Các Bên sẽ lập biên bản thanh lý hợp đồng. Tại biên bản thanh lý hợp đồng, Các Bên phải xác định các nghĩa vụ còn tồn đọng hoặc phát sinh dựa trên các quy định của Hợp Đồng này và tình hình thực tế nếu có.

7. Bất Khả Kháng

- 7.1. “Sự kiện bất khả kháng” bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sự kiện gồm chiến tranh, trường hợp khẩn cấp, tai nạn, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, bão, đình công hoặc bất kỳ những trở ngại nào khác mà Bên bị ảnh hưởng chứng minh được rằng nó vượt quá tầm kiểm soát của Bên đó và không thể dự đoán được tại thời điểm ký kết Hợp Đồng, hoặc không thể tránh hoặc khắc phục được sự kiện đó và/hoặc các hệ quả của nó.
- 7.2. Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng sẽ không bị coi là vi phạm Hợp Đồng này hay phải chịu trách nhiệm với bên kia về bất kỳ sự chậm thực hiện, hay không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp Đồng này với điều kiện sự chậm trễ hay không thực hiện này có nguyên nhân từ sự kiện bất khả kháng.
- 7.3. Nếu một sự kiện bất khả kháng xảy ra liên quan đến một trong Các Bên ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo trong một thời gian hợp lý cho Bên còn lại về tính chất của sự kiện này và ảnh hưởng của nó đối với khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên này.
- 7.4. Nếu việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này bởi một Bên bị trì hoãn hoặc cản trở bởi sự kiện bất khả kháng trong một thời gian liên tục vượt quá ba mươi (30) ngày, Bên còn lại được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

8. Cam kết không hối lộ và chống cạnh tranh không lành mạnh

- 8.1. Bên Bán cam kết và đảm bảo rằng người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên Bán không được dùng bất kỳ hình thức nào, dù trực tiếp hay gián tiếp đưa (hoặc hứa hẹn) các khoản hối lộ, quà tặng, trích thưởng hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào hoặc có sự thỏa hiệp lợi ích (“Hối Lộ”) với người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên Mua nhằm được ưu tiên ký Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên Mua.
- 8.2. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên Mua.
- 8.3. Trường hợp bất kỳ người Bên Bán nào nhận thấy bất cứ người Bên Mua nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên Bán có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên Mua.
- 8.4. Nếu Bên Bán vi phạm quy định tại điều này, Bên Mua có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc một số hoặc đồng thời một số biện pháp sau:
- 8.4.1. Hủy bỏ tất cả các phê duyệt, chấp thuận, sự cho phép, lợi ích Bên Bán có được hoặc sự chấp thuận, thông qua của Bên Mua đối với những vấn đề về



ký kết và thực hiện Hợp Đồng mà bị ảnh hưởng bởi hành vi Hối Lộ; và/hoặc

8.4.2. Chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào. Ngoài ra, Bên Bán có trách nhiệm hoàn trả cho Bên Mua toàn bộ các khoản tiền Bên Mua đã tạm ứng/thanh toán cho Bên Bán và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng như trường hợp Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên Bán.

8.5. Ngoài các biện pháp được quy định tại Điều 8.4 Điều này, Bên Bán ngay lập tức phải bồi thường thiệt hại bằng một khoản tiền tương đương 200% giá trị Hợp đồng này.

Ngoài ra, Bên Bán còn phải chịu thêm một khoản phạt vi phạm Hợp đồng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

8.6. Bên Bán sẽ miễn trừ cho Bên Mua mọi trách nhiệm liên quan nếu có hành vi Hối Lộ của Bên Bán.

8.7. Nếu Bên Bán vi phạm điều khoản này của Hợp Đồng, và Bên Mua phát hiện được cùng với những bằng chứng về việc cạnh tranh không lành mạnh, về việc đưa tiền mặt hoặc quà cáp mua chuộc, hoặc thỏa hiệp với nhân viên, cấp quản lý của Bên Mua, Bên Bán cam kết bồi thường gấp hai (02) lần tổng giá trị của Hợp Đồng, đồng thời ngay lập tức Bên Mua sẽ ngừng mua hàng từ Bên Bán, và giữ lại toàn bộ các khoản tiền hàng còn phải trả cho Bên Bán cho đến khi nào sự việc được giải quyết xong. Ngoài ra tùy quyền quyết định của Bên Mua, việc vi phạm này sẽ được đưa ra trước pháp luật để xử lý theo quy định tố tụng hình sự đối với các vi phạm liên quan. Và cũng để thực hiện đúng tinh thần của điều khoản này, Bên Bán đồng ý hỗ trợ Bên Mua trong việc công khai rõ ràng minh bạch các khoản hỗ trợ chiết khấu, khuyến mãi theo đúng yêu cầu quy định của Hợp Đồng (nếu có)”

9. Tính Toàn Vẹn

9.1. Hợp Đồng này cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa các bên và thay thế mọi thỏa thuận hay trao đổi trước đó có liên quan đến Hợp Đồng này.

9.2. Mọi sửa đổi, bổ sung, thông báo liên quan đến Hợp Đồng này phải được lập bằng văn bản và được xác nhận bởi người đại diện có thẩm quyền của Các Bên.

10. Luật Áp Dụng và Giải Quyết Tranh Chấp

10.1. Luật áp dụng của Hợp Đồng này là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

10.2. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến hợp đồng (bao gồm cả việc ký kết, giải thích, thực hiện, vi phạm, chấm dứt hay vô hiệu), nếu các Bên không thể tự thương lượng thì một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Bình Định.

11. Các Điều Khoản Chung

11.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

11.2. Các Bên cam kết không tiết lộ các nội dung của Hợp Đồng này hay bất kỳ thông tin, tài liệu do Các Bên trao đổi giữa các bên trong quá trình thực hiện Hợp Đồng (“Thông Tin Mật”) cho bên thứ ba, trừ khi có yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mỗi bên sẽ giới hạn những người được tiếp cận với Thông Tin Mật

trong số các giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên, cố vấn và luật sư có phải trực tiếp biết Thông Tin Mật liên quan tới mục đích của Hợp Đồng này. Ngoài ra, các Bên sẽ thông báo cho mỗi người trong số những người này rằng Thông Tin Mật là bí mật và là tài sản riêng của Bên kia, được tiếp nhận một cách bí mật, và những người được phép tiếp cận tới Thông Tin Mật phải cam kết bảo mật thông tin theo quy định của Hợp Đồng này.

- 11.3. Việc một hay một số điều khoản của Hợp Đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu và/hoặc không thực hiện được sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của những điều khoản còn lại. Trường hợp này, Các Bên sẽ thảo luận, đàm phán và sửa đổi các điều khoản này bằng những điều khoản phù hợp và ký kết một phụ lục Hợp Đồng để ghi nhận các sửa đổi này.
- 11.4. Hợp Đồng này được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ /ghi tên chủ đầu tư/

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của _____ /ghi tên nhà thầu/ (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ /ghi tên gói thầu/ và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng); ⁽²⁾

Theo quy định trong hồ sơ mời thầu (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ /ghi tên của ngân hàng/ có trụ sở đăng ký tại _____ /ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾/ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ /ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng/. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ /ghi số tiền bảo lãnh/ như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
/ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu/

